ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số:886 /KH-UBND	*Đồng Tháp, ngày 15 tháng6 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Thực hiện Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

Để triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin kịp thời, toàn diện, thống nhất và hiệu quả, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, tiến độ, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan trong việc tổ chức triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin, bảo đảm kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu quả và tiết kiệm.

b) Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin trên phạm vi toàn tỉnh.

c) Nâng cao nhận thức về Luật Tiếp cận thông tin và trách nhiệm của các sở, ban, ngành, địa phương và Nhân dân trong việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

2. Yêu cầu

a) Bảo đảm sự phối hợp thường xuyên, liên tục, chặt chẽ, hiệu quả giữa các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường trong quá trình triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò của cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì, cơ quan phối hợp và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong các hoạt động triển khai thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

c) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm tiết kiệm, thiết thực và hiệu quả.

d) Có lộ trình cụ thể để bảo đảm từ ngày 01 tháng 9 năm 2026, Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin được thực hiện đồng bộ, thống nhất, đầy đủ trên phạm vi toàn tỉnh.

đ) Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những vướng mắc, khó khăn phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức quán triệt, thực hiện truyền thông, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

a) Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Tháng 6 năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Các hội nghị, hội thảo, tọa đàm; tin, bài tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật trên các phương tiện thông tin đại chúng; tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông và các hình thức truyền thông phù hợp khác.

2. Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin; rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

a) Công khai thông tin đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin

Nội dung: Công khai tên, địa chỉ, số điện thoại, địa chỉ thư điện tử của cơ quan, đơn vị đầu mối tiếp nhận yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định tại điểm u khoản 1 Điều 17 Luật Tiếp cận thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường, đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

b) Rà soát, kiện toàn, bố trí hợp lý đơn vị, bộ phận hoặc người làm đầu mối cung cấp thông tin

- Nội dung: Rà soát đội ngũ công chức, viên chức, đơn vị, bộ phận để có biện pháp bố trí đơn vị, bộ phận hoặc công chức, viên chức đủ năng lực, trình độ làm đầu mối cung cấp thông tin; ưu tiên bố trí những người có kinh nghiệm làm công tác pháp luật hoặc công nghệ thông tin.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

-Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Công bố, công khai thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định; lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

a) Công bố, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh

- Cơ quan chủ trì: Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh

- Thời gian hoàn thành: Thực hiện theo quy định của pháp luật về kiểm soát thủ tục hành chính.

b) Lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi theo quy định tại khoản 5 Điều 11 của Luật Tiếp cận thông tin

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Trước ngày 01 tháng 9 năm 2026.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin

a) Nội dung: (i) Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật Tiếp cận thông tin thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; (ii) Thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật (nếu cần thiết) để bảo đảm phù hợp, thống nhất với quy định của Luật Tiếp cận thông tin và văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin.

b) Cơ quan thực hiện: Các sở, ngành tỉnh.

c) Thời gian thực hiện:

- Các sở, ngành tỉnh gửi kết quả rà soát về Sở Tư pháp trước ngày 15 tháng 7 năm 2026.

- Sở Tư pháp tổng hợp kết quả rà soát, trình UBND tỉnh gửi Bộ Tư pháp trước ngày 01 tháng 8 năm 2026.

d) Sản phẩm: Báo cáo tổng hợp kết quả rà soát theo quy định.

5. Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị; xây dựng, vận hành cơ sở dữ liệu thông tin

a) Vận hành cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử, cổng dữ liệu, các kênh nội dung, trang cộng đồng chính thức của cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Cơ quan trực tiếp phối hợp thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Rà soát, phân loại thông tin công dân được tiếp cận, thông tin công dân không được tiếp cận, thông tin công dân được tiếp cận có điều kiện, bảo đảm

tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp; lập danh mục thông tin phải được công khai

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

c) Số hóa các văn bản, hồ sơ, tài liệu; duy trì, lưu trữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin của cơ quan, đơn vị

- Cơ quan chủ trì: Sở, ban, ngành tỉnh; Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh, UBND các xã, phường và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Cơ quan, tổ chức liên quan.

- Thời gian hoàn thành: Thường xuyên.

6. Tập huấn chuyên sâu về nội dung của Luật Tiếp cận thông tin, bồi dưỡng nghiệp vụ cho người làm công tác đầu mối cung cấp thông tin ở địa phương

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

- Hình thức tổ chức: Trực tiếp kết hợp trực truyến.

- Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

7. Tổ chức theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thi hành Luật Tiếp cận thông tin và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Tiếp cận thông tin

a) Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

b) Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường và cơ quan, tổ chức liên quan.

c) Thời gian thực hiện: Năm 2026 và các năm tiếp theo.

d) Sản phẩm: Văn bản đôn đốc, kế hoạch thực hiện, báo cáo kết quả thực hiện.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Sở Tư pháp tổng hợp, thẩm định nhu cầu kinh phí thực hiện Kế hoạch của cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp gửi Sở Tài chính cân đối

nguồn kinh phí tham mưu Ủy ban nhân dân dân tỉnh bố trí kinh phí thực hiện theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh và UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch để triển khai thi hành Luật cho phù hợp với tình hình thực tiễn của cơ quan, đơn vị, địa phương; triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch này theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm.

2. Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu, giúp UBND tỉnh tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến Luật Tiếp cận thông tin; phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này; theo dõi, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp báo cáo trình UBND tỉnh về việc thực hiện nội dung Kế hoạch này.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các sở, ban, ngành tỉnh, UBND các xã, phường kịp thời phản ánh về Sở Tư pháp để được hướng dẫn hoặc tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:
- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng ĐĐBQH&HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, TCDNC (Lụa).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn